

Số: 09/QĐ-PKT

Hòa Thành, ngày 20 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023
của Phòng Kinh tế thị xã Hòa Thành

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ THỊ XÃ HÒA THÀNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách năm 2019 đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách năm 2019 đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Xét đề nghị của Bộ phận tài vụ Phòng Kinh tế thị xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Phòng Kinh tế thị xã Hòa Thành.

(Kèm phụ biểu 01)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. . Bộ phận kế toán, cán bộ công chức Phòng Kinh tế thị xã Hòa Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Như điều 3;
- Lưu: PKT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đơn vị: **PHÒNG KINH TẾ**

Chương: 620

CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC*(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-PKT, ngày 20/01/2023 của Phòng Kinh tế thị xã)*Đơn vị tính: *Đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	65.000.000
1	Phí thẩm định cấp GCN các cơ sở đủ điều kiện về VSATTP lĩnh vực công thương	35.000.000
2	Phí thẩm định cấp GCN các cơ sở đủ điều kiện về VSATTP lĩnh vực nông nghiệp	30.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	24.000.000
1	Chi từ nguồn trích 20% tổng số tiền thu phí thẩm định cấp GCN các cơ sở đủ điều kiện về VSATTP lĩnh vực Nông nghiệp	24.000.000
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	41.000.000
1	Phí thẩm định cấp GCN các cơ sở đủ điều kiện về VSATTP lĩnh vực công thương (Chi nộp 1000%)	35.000.000
2	Phí thẩm định cấp GCN các cơ sở đủ điều kiện về VSATTP lĩnh vực Nông nghiệp (Chi nộp 20%)	6.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.061.000.000
1	Chi quản lý hành chính	944.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	917.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	27.000.000
2	Chi sự nghiệp	117.000.000
	Kinh phí chi sự nghiệp Khoa học công nghệ	117.000.000